TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2024/TLST-DS, ngày 31/10/2024, về việc "Tranh chấp về dân sự - quyền sử dụng đất";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim X, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà D, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số nhà D, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Kim X là: Anh Trần Tấn T - sinh năm 1977; Địa chỉ: Số A, tỉnh lộ 848, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số 14, tỉnh lộ 848, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số D, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ú là: Bà Đinh Thúy D - sinh năm 1963; Địa chỉ: Số A, khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số A, ấp D, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1991.

2/ Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1981.

3/ Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số nhà D, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số nhà D, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

4/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đ).

Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Chí T2 – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2 là: Ông Nguyễn Hoàng H – Trưởng phòng Thẩm tra xác minh đơn – văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở N; Địa chỉ: Số C, quốc lộ C, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Bà Lê Thị T3, sinh năm 1961.

6/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981.

7/ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.

Người đại diện theo ủy quyền của anh P và anh Q là: Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: Số D, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số nhà D, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp);

8/ Bà Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh ngày 16/8/1972

9/ Anh Nguyễn Hoàng Vũ P1, sinh ngày 06/9/1991.

10/ Anh Nguyễn Hoàng Vũ L, sinh ngày 22/6/1999.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M1, anh P1 và anh L là: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Số D, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

11/ Anh Nguyễn Hoàng Vũ T4, sinh ngày 22/6/1999.

12/ Nguyễn Võ Hoàng T5, sinh ngày 03/10/2019.

Người đại diệp hợp pháp của Vũ L là anh Nguyễn Hoàng Vũ P1 (cha ruột).

Cùng địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số D, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Kim X yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) giao cho bà X được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có căn nhà trên đất có diện tích 168,6m^2 thuộc một phần thửa 127, tờ bản đồ số 12; loại đất đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện L (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp) được thể hiện từ các mốc M9 – M10 – M11 – M12 trở về mốc M9 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/7/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L (Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ), tỉnh Đồng Tháp.

Bà X đồng ý trả giá trị phần diện đất 168,6m^2 thuộc một phần thửa 127, tờ bản đồ số 12; đất đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện L (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp) được thể hiện từ các mốc M9 – M10 – M11 – M12 trở về mốc M9 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/7/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L (Nay là Chi nhánh văn phòng Đ), tỉnh Đồng Tháp cho hộ ông Nguyễn Văn Ú theo giá của hội đồng định giá là 400.000đồng/m^2 x 168,6m^2 = 67.520.000đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

-Hộ Ông Nguyễn Văn Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) đồng ý giao bà Nguyễn Kim X được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích là168,6m^2 thuộc một phần thửa 127, tờ bản đồ số 12; đất đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện L (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp) được thể hiện từ các mốc M9 – M10 – M11 – M12 trở về mốc M9 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/7/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L (Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ), tỉnh Đồng Tháp;

Hộ Ông Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) đồng ý nhận giá trị đối với phần diện tích giao cho bà X quản lý, sử dụng theo giá hội đồng định giá đã định là 400.000đồng/m^2 x 168,6m^2 = 67.520.000đồng (sáu mươi bảy triệu năm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với phần đất bà T3 đang quản lý, sử dụng thuộc 1 phần thừa 127, hộ ông Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn

Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) và bà T3 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết;

- Bà Lê Thị T3 tự nguyện di dời phần tài sản, vật kiến trúc có trên phần diện tích đất giao cho bà X quản lý, sử dụng.

Đề nghị Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh Đ (Nay là Sở Nông Nghiệp và Môi Trường Tỉnh Đ) thu hồi 01 phần diện tích là 168,6m^2 thuộc một phần thửa 127, tờ bản đồ số 12; đất đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện L (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp) được thể hiện từ các mốc M9 – M10 – M11 – M12 trở về mốc M9 do Hộ ông Nguyễn Văn Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) đứng tên để cấp lại cho bà Nguyễn Kim X.

Các bên đương sự được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Biên bản định giá tài sản ngày 29/11/2024 và sơ đồ đo đạc ngày 23/7/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L (nay Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XVI).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do công nhận sự thỏa thuận các bên đương sự nên bà X và hộ ông Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.688.000đồng. Mỗi bên phải chịu 844.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn.

+ Hộ ông Nguyễn Văn Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 844.000đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là: 9.271.000đồng (chín triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng); Bà X và hộ ông Ú (gồm ông Nguyễn Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) mỗi bên phải chịu 4.635.500đồng; Do số tiền này bà X đã tạm ứng trước nên hộ ông Ú (gồm ông Nguyễn

Văn Ú; bà Nguyễn Thị Tuyết M1, Nguyễn Hoàng Vũ P1; Nguyễn Hoàng Vũ L; Nguyễn Hoàng Vũ T4 và Nguyễn Võ Hoàng T5) phải trả lại cho bà X số tiền là 4.635.500đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Võ Trinh